

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Duy Cảnh.

2. Bà Chế Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1979 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 21/20 Đặng T, tổ 3, phường Nguyễn T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, bản tự khai các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa *nguyên đơn, chị Phạm Thị Thủy T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thủy T và anh Bùi Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum ngày 24/01/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ, chồng là do bất đồng quan điểm sống, chồng hay sỉ nhục vợ, thiếu trách nhiệm với vợ con, về kinh tế không đóng góp gì để cho vợ nuôi con, về tình cảm anh T không còn chung thủy mà có mối quan hệ tình cảm với người khác hay đi qua đêm vợ con không hề hay biết. Hiện tại cuộc sống vợ chồng về tình cảm không còn, mạnh ai, nấy sống. Trước đây

năm 2011 chị T đã làm đơn xin ly hôn, sau đó được Hòa giải chị lại rút đơn về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng lại xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ngày 01/3/2021 vợ chồng thỏa thuận làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng anh T không chịu ra Tòa án giải quyết, do đó ngày 03/3/2021 chị T đơn phương làm đơn xin ly hôn với anh T và yêu cầu Tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh T càng sớm càng tốt.

- Về con chung: Hai con chung tên là Bùi Bảo N, sinh ngày 31/3/2008 và Bùi Kha N, sinh ngày 08/11/2019 chị T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thủy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Tại Bản tự khai ngày 31/3/2021 anh Bùi Văn T trình bày. “*Anh vẫn còn yêu thương vợ và hai con, vì chút nóng giận nên vợ chồng tôi sinh ra mâu thuẫn, đề nghị Tòa hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ*”. Ngoài ra anh T không có ý kiến gì khác về việc chia con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn trước khi mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải nhưng không chấp hành, nên được coi là đã từ bỏ một phần về quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Thủy T; Về án phí chị Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án xin ly hôn của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thủy T. Xét thấy chị Phạm Thị Thủy T và anh Bùi Văn T đều có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do đó, yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thủy T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa Bị đơn đã triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thủy T và anh Bùi Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/01/2005 tại UBND xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thủy T và anh Bùi Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị T, anh T trong thời gian từ năm 2011 cho đến nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T còn có tính tình nóng nảy, hay sỉ nhục vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra anh còn có những mối quan hệ ngoài xã hội rất phức tạp đi qua đêm vợ con không hề hay biết. Từ đó chị T nghi ngờ theo dõi qua tin nhắn và điện thoại chứng minh anh có ngoại tình với người phụ nữ khác và cung cấp cho Tòa án để làm căn cứ xin ly hôn là có cơ sở.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T đã xảy ra trong một thời gian dài, chị T đã nhiều lần làm đơn ra Tòa xin ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chung sống của vợ chồng sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét nguyện vọng của chị T tha thiết xin ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thủy T .

[3] Về con chung: Hai con chung tên là Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 31/3/2008 và Bùi Kha Nam, sinh ngày 08/11/2019, nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét điều kiện chị T có nghề nghiệp là giáo viên có thu nhập ổn định nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sẽ được tốt hơn anh T là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận giao hai con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn chưa có yêu cầu giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án; Trường hợp bị đơn có tranh chấp về tài sản thì sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Phạm Thị Thủy T đề ngày 03/3/2021.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thủy T được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con tên là Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 31/3/2008 và Bùi Kha Nam, sinh ngày 08/11/2019 cho chị Phạm Thị Thủy T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Phạm Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004939 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2021) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Nghiên